

Số: 1848/BC-TTKQH

Hà Nội, ngày 6 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận ở Tổ và Hội trường về Dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội,

Ngày 07/11/2022, Quốc hội đã thảo luận tại Tổ và ngày 15/11/2022, Quốc hội đã thảo luận tại Hội trường về Dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi). Đã có 180 lượt ý kiến phát biểu tại 19 Tổ đại biểu Quốc hội và 18 lượt ý kiến phát biểu tại Hội trường. Không khí thảo luận sôi nổi, nhiều ý kiến tâm huyết, thẳng thắn, trí tuệ, trách nhiệm và tập trung vào các vấn đề được gợi ý thảo luận.

Sau đây là tổng hợp ý kiến thảo luận tại Tổ và Hội trường của các vị đại biểu Quốc hội:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về sự cần thiết ban hành Luật Đấu thầu (sửa đổi)

Hầu hết ý kiến đều tán thành về sự cần thiết sửa đổi Luật nhằm tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất về đấu thầu; kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật hiện hành; nâng cao tính cạnh tranh, công khai, minh bạch, khắc phục tình trạng đấu thầu hình thức; cắt bỏ một số thủ tục trình, thẩm định, phê duyệt ở cấp trung gian không cần thiết; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân định rõ trách nhiệm trong đấu thầu; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong đấu thầu, lựa chọn nhà thầu và quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước; phòng, chống hiệu quả gian lận, tiêu cực, tham nhũng trong lĩnh vực đấu thầu (146 ý kiến).

Nhiều ý kiến nhất trí với Tờ trình của Chính phủ và Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Tài chính, Ngân sách. Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Tài chính, Ngân sách đã nêu sâu sắc các vấn đề, sát với tình hình thực tiễn (17 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng, việc sửa đổi Luật Đấu thầu là cần thiết, song không nên quá tập trung vào sửa đổi các điều, khoản cụ thể hay quy trình, thủ tục, vì Luật đã được sửa đổi nhiều lần nhưng vẫn không tránh được các kẽ hở, vẫn tạo cơ sở để xảy ra nhiều tiêu cực. Do vậy, đề nghị cần phải nghiên cứu lại các quan điểm trước đây theo hướng thực hiện chào giá cạnh tranh với 5 điều kiện ràng buộc: (i) Định nghĩa rõ về hàng hóa, công trình, dịch vụ cần mua thông qua cấu hình, dung

lượng, chi tiết, thiết kế...; (ii) Công khai, minh bạch; (iii) Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, có chính sách đãi ngộ cao theo các ngành khác nhau; không cần thành lập trung tâm mua sắm công mà sử dụng bộ máy hiện tại; (iv) Có cơ chế giám sát chặt chẽ chéo giữa các cơ quan, giám sát của cộng đồng, của xã hội, đặc biệt là cơ quan truyền thông; (v) Có chế tài xử lý nghiêm khắc đối với những hành vi sai phạm (01 ý kiến).

2. Về hồ sơ dự án Luật

Nhiều ý kiến nhất trí với báo cáo thẩm tra của Ủy ban Tài chính, Ngân sách (15 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng, Báo cáo tổng kết, Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động chưa bao quát toàn diện, sâu sắc và làm nổi bật những tồn tại, vướng mắc do quy định của luật, vấn đề thực tiễn đặt ra cần sửa đổi, bổ sung, vì vậy đề nghị cần phải tiếp tục hoàn thiện Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động của dự án Luật, trong đó cần làm rõ những tồn tại, vướng mắc do quy định của luật, những vấn đề còn thiếu do thực tiễn đặt ra; những vướng mắc do quá trình tổ chức thực hiện, những nội dung của luật còn phù hợp cần kế thừa. Trong hồ sơ Luật cần bổ sung nội dung đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết 30/QH15 của Quốc hội (3 ý kiến); Có ý kiến cho rằng chưa đánh giá kỹ tác động của các chính sách sửa đổi, bổ sung (1 ý kiến).

Một số ý kiến cho rằng, hồ sơ dự án Luật do Chính phủ trình Quốc hội đã được chuẩn bị theo quy định tại Điều 64 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đánh giá cao đối với một số nhóm quy định được sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác đấu thầu, bảo đảm công bằng, minh bạch trong hoạt động đấu thầu, tăng cường tính công khai thông tin đấu thầu (05 ý kiến).

3. Về tên gọi của Luật

Nhiều ý kiến nhất trí với tên gọi của dự án Luật vì Luật đã có quá trình thực hiện trong thời gian khá dài, phát huy hiệu quả trong thực tiễn, do đó việc giữ tên dự án Luật như hiện hành là phù hợp (11 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị đổi tên thành “Luật lựa chọn nhà thầu” để thống nhất với nội dung dự thảo Luật đang trình, vì trong phạm vi dự thảo Luật không chỉ quy định về đấu thầu mà còn quy định về hình thức lựa chọn nhà thầu (01 ý kiến).

4. Về tính thống nhất

Có ý kiến đề nghị rà soát Dự thảo Luật để đảm bảo tính đồng bộ, tính thống nhất của hệ thống pháp luật (01 ý kiến).

5. Về tính cụ thể

Một số ý kiến đề nghị cần luật hóa tối đa những quy định đã được áp dụng ổn định và hợp lý trong thực tiễn để tránh tình trạng luật khung và hạn chế những quy định cần phải hướng dẫn của Chính phủ (4 ý kiến).

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CỤ THỂ

1. Về đối tượng, phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Nhiều ý kiến thống nhất với quy định về đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật (12 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị cần rà soát các văn bản pháp luật liên quan để bổ sung phạm vi điều chỉnh, đảm bảo Luật Đấu thầu là luật gốc trong công tác đấu thầu, hạn chế tối đa việc điều chỉnh tại các Luật và văn bản hướng dẫn khác, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, không chòng chéo giữa các quy định đối với công tác đấu thầu (2 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị rà soát, hoàn thiện quy định về phạm vi điều chỉnh theo hướng cô đọng, ngắn gọn, nhưng bao quát được tất cả các hoạt động cần đấu thầu, mua sắm (5 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị làm rõ khái niệm vốn nhà nước để thống nhất với các luật có liên quan, làm rõ giá trị quyền sử dụng đất có được coi là vốn nhà nước hay không (4 ý kiến); đề nghị cần quy định trường hợp các dự án không sử dụng đất mà có nhiều nhà đầu tư quan tâm thì vẫn phải tổ chức đấu thầu (01 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị không bỏ nội dung tại điểm c khoản 1 Điều 1 của Luật Đấu thầu năm 2013, theo đó đề nghị điều chỉnh lại như sau: “Là dự án đầu tư phát triển sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước từ 50% trở lên hoặc dưới 50% nhưng trên 1.000 tỷ đồng”, nội dung này nên nghiên cứu, điều chỉnh để đảm bảo chặt chẽ hơn trong quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (5 ý kiến); đề nghị nghiên cứu theo hướng quy định rõ trong phạm vi điều chỉnh các hoạt động phải đấu thầu, đối với các hoạt động không thuộc đối tượng “phải đấu thầu” thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của luật này (7 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị thiết kế lại Điều 1 theo hướng: khoản 1: liệt kê những nhóm quan hệ xã hội lớn thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật (các trường hợp phải đấu thầu; hình thức lựa chọn nhà thầu; trình tự, thủ tục đấu thầu; các hình thức hợp đồng với nhà đầu tư; trách nhiệm của các bên trong hoạt động đấu thầu; quản lý nhà nước; thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết kiến nghị); Khoản 2: Các trường hợp loại trừ; Khoản 3: Các trường hợp không phải đấu thầu, nhưng tổ chức, cá nhân muốn đấu thầu và lựa chọn áp dụng quy định của Luật Đấu thầu (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “dự án” vào điểm c khoản 1 Điều 1 do theo quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin thì hoạt động ứng

dụng, sử dụng công nghệ thông tin có sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên thuộc ngân sách Nhà nước (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “sản xuất” vào khoản 2 Điều 1 thành “*Hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án sản xuất đầu tư kinh doanh*” do khái niệm đầu tư kinh doanh là chưa đầy đủ, nên việc bổ sung cụm từ “sản xuất” sẽ bao hàm toàn bộ các lĩnh vực (01 ý kiến); đề nghị sửa lại khoản 2 Điều 1 như sau: “*2. Hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh gồm: a) Dự án đầu tư có sử dụng đất; b) Dự án đầu tư thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa*”

Có ý kiến đề nghị chỉ áp dụng Luật Đấu thầu đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 65% vốn điều lệ (01 ý kiến); đề nghị làm rõ đối với các dự án PPP (ví dụ dự án PPP xây dựng, vận hành bệnh viện) thì toàn bộ hoạt động mua sắm phục vụ xây dựng và vận hành bệnh viện có phải tuân thủ theo Luật Đấu thầu hay không (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị điểm d khoản 3 cần rà soát chỉnh sửa lại cho phù hợp với quy định tại khoản 11 Điều 2 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ đối với vốn do tổ chức, cá nhân trong nước tài trợ là khoản thu ngân sách nhà nước (02 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị tại điểm e bổ sung cụm từ “vật tư y tế, hóa chất” trước cụm từ “trang thiết bị y tế” (01 ý kiến); đề nghị thay thế cụm từ “hoạt động” bằng cụm từ “hoạt động lựa chọn nhà thầu và nhà đầu tư” cho phù hợp đồng bộ giữa hai điều khoản này (01 ý kiến); đề nghị không đưa vào phạm vi điều chỉnh đối với nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở y tế công lập (01 ý kiến); đề nghị đưa vào phạm vi điều chỉnh đối với tất cả các cơ sở y tế có sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế (01 ý kiến); đề nghị bỏ cụm từ “trong nước” tại điểm d khoản 3 Điều 1 để điều chỉnh cả trường hợp xuất hiện trong thực tế khi tổ chức thực hiện các dự án do tổ chức nước ngoài viện trợ (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị không loại trừ hoạt động lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu sử dụng vốn do tổ chức, cá nhân trong nước tài trợ quy định tại điểm d khoản 3 Điều 1, vì theo quy định tại khoản 11 Điều 2 Nghị định 163/2016/NĐ-CP thì các khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước tài trợ là khoản thu ngân sách nhà nước (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị giữ nguyên đối với việc thuê, mua bán nhà là trụ sở, tài sản gắn liền với đất, nhất là tài sản gắn liền với đất, vì không thể trong đấu thầu tài sản gắn liền với đất, thuê mua, bán nhà mà không tổ chức đấu thầu (02 ý kiến); đề nghị đưa nội dung thuê, mua, thuê mua nhà, trụ sở, tài sản gắn liền với đất vào

phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 thay vì quy định tại khoản 3 Điều 1 (01 ý kiến).

2. Về áp dụng luật (Điều 3)

Có ý kiến cho rằng, việc quy định tại khoản 3, khoản 4 chưa đảm bảo tính chặt chẽ, cần phải tính đến yếu tố quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, cũng như những rủi ro về mặt kinh tế khi làm theo yêu cầu của nhà tài trợ nước ngoài (01 ý kiến); thống nhất nguyên tắc áp dụng Luật Đấu thầu để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Điều ước quốc tế (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị không cần thiết quy định nội dung “Hoạt động đấu thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này phải tuân thủ quy định của Luật này” tại khoản 1 Điều 3, do việc tuân thủ Luật là đương nhiên (01 ý kiến); bổ sung cụm từ “theo quy định của pháp luật khác có liên quan” vào khoản 2 (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị khoản 3 chỉ quy định theo hướng nếu doanh nghiệp có ban hành quy định/quy chế về đấu thầu thì doanh nghiệp phải tuân thủ theo quy định/quy chế đó, trường hợp không ban hành thì người đứng đầu doanh nghiệp chịu trách nhiệm quyết định các nội dung mua sắm và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình (01 ý kiến); đề nghị sửa đổi khoản 5 Điều 3 theo hướng không quy định cụ thể hình thức văn bản quyết định về hình thức, quy trình, thủ tục và các nội dung khác trong lựa chọn nhà thầu là *quy chế* mà có thể là quy định hoặc các hình thức văn bản khác do doanh nghiệp lựa chọn (01 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng việc quy định đấu thầu các dự án ODA phải tuân thủ theo các quy định của điều ước quốc tế là không phù hợp với điều kiện, vai trò và vị thế hiện nay của Việt Nam (1 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định tại khoản 5 để đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 (01 ý kiến).

3. Về giải thích từ ngữ (Điều 4)

Một số ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo cần tiếp tục nghiên cứu rà soát để giải thích từ ngữ bảo đảm tính chính xác, cụ thể, rõ ràng và thống nhất giữa quy định của Luật này và quy định của pháp luật có liên quan (05 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị cần xác định rõ khái niệm vốn nhà nước để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp là phù hợp với phạm vi điều chỉnh áp dụng của Luật Đấu thầu; đề nghị làm rõ giá trị quyền sử dụng đất có được coi là vốn nhà nước hay không (05 ý kiến); việc đưa “*nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập*” vào khái niệm “Vốn nhà nước” sẽ dẫn đến mâu thuẫn với cơ chế khuyến khích tự chủ

đôi với đơn vị sự nghiệp tại Nghị quyết 19 của Trung ương (01 ý kiến).

Cần xem xét điều chỉnh, bổ sung làm rõ một số khái niệm để có cách hiểu thống nhất, như: cụm từ nhà thầu, thông thầu (01 ý kiến). Khoản 4: đề nghị điều chỉnh “4. Dịch vụ phi tư vấn ***là hoạt động liên quan chủ yếu tới các yếu tố vật lý hoặc hoạt động có tính chất lặp đi, lặp lại theo tiêu chuẩn nhất định.*** Dịch vụ phi tư vấn bao gồm: logistics, bảo hiểm, quảng cáo, nghiệm thu chạy thử, tổ chức đào tạo, bảo trì, bảo dưỡng, vẽ bản đồ và hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn quy định tại khoản 5 Điều này” (01 ý kiến). Khoản 5: Đề nghị bổ sung cụm từ “*kiểm tra, nghiệm thu*” vào sau cụm từ “*giám sát*” (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị điều chỉnh: “***Dịch vụ tư vấn là hoạt động có tính chất tư vấn, tính chuyên môn cao được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân tư vấn.*** Dịch vụ tư vấn bao gồm tư vấn chính sách, tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường, tư vấn quản lý dự án, tư vấn tài chính kế toán, tư vấn đào tạo, các dịch vụ tư vấn khác” (1 ý kiến). Khoản 31: đề nghị bổ sung một số nội dung sau: “.....***lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, kế hoạch lựa chọn nhà thầu...***” (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị bổ sung giải thích các khái niệm: “Duy trì hoạt động thường xuyên”, “Dự toán gói thầu”, “Thời gian thực hiện dự án”, “Tiến độ hoàn thành dự án”, “Thời gian thực hiện hợp đồng”, “Tiến độ thực hiện hợp đồng”, “Dự án đầu tư không có phần xây dựng” (01 ý kiến); “Công tác rà phá bom mìn, vật nổ” thuộc khái niệm dịch vụ phi tư vấn hay dịch vụ tư vấn (01 ý kiến), “kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể”, “dự toán mua sắm”, “dự án đầu tư”, “Gói thầu tư vấn đơn giản”; “gói thầu phức tạp”; “gói thầu có tính chất đặc thù, điều kiện đặc thù” (01 ý kiến); “nhà thầu”, “hoạt động đầu thầu”, “hoạt động lựa chọn nhà thầu”, hoạt động lựa chọn nhà đầu tư” (01 ý kiến), “phương thức một giai đoạn, một túi hồ sơ” (1 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung cụm từ “tư vấn đầu thầu” tại khoản 5, thành cụm từ “tư vấn lựa chọn nhà thầu”; “mất khả năng thanh toán” (02 ý kiến); Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án của nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền, gói thầu quy mô nhỏ, gói thầu quy mô lớn, dự án đầu tư kinh doanh (01 ý kiến); gói thầu tư vấn đơn giản, gói thầu phức tạp, gói thầu có tính chất đặc thù, điều kiện đặc thù (01 ý kiến); “Gói thầu tái định cư” (02 ý kiến); mua sắm thường xuyên, trang thiết bị y tế (01 ý kiến.), “chào giá ngược” (1 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị cần làm rõ và sử dụng chính xác các thuật ngữ: mua sắm, mua sắm công, sử dụng thống nhất khái niệm mua sắm, nên sử dụng gói thầu cung cấp hàng hóa thay cho cụm từ gói thầu mua sắm hàng hóa (01 ý kiến); “dịch vụ tư vấn khác” tại khoản 5 (01 ý kiến); tại khoản 30 đề nghị bổ sung cụm từ “*Hồ sơ đăng ký tham gia thực hiện dự án*” vào trước cụm từ “*hồ sơ sơ tuyển, hồ sơ dự*

thầu, hồ sơ đề xuất” (01 ý kiến); tại khoản 31 đổi khái niệm “Tổ chuyên gia” thành “tổ xét thầu” (01 ý kiến); đề nghị quy định rõ khái niệm “thuốc” là “thuốc chữa bệnh” (01 ý kiến); dịch vụ đào tạo là dịch vụ tư vấn hay dịch vụ phi tư vấn (01 ý kiến); hộ kinh doanh thuộc tổ chức hay cá nhân (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “các dịch vụ thuộc chuỗi logistics” vào khái niệm dịch vụ phi tư vấn quy định tại khoản 4 (01 ý kiến); đề nghị bổ sung cụm từ “*kiểm tra, nghiệm thu*” vào sau cụm từ “giám sát” tại khoản 5 (01 ý kiến); rà soát các dịch vụ tư vấn quy định ở các văn bản pháp luật khác để bổ sung vào khoản 5 cho phù hợp (01 ý kiến); đề nghị bổ sung hoạt động “khảo sát” và không đưa hoạt động “thẩm định” vào dịch vụ tư vấn, do đây là trách nhiệm của cơ quan nhà nước (02 ý kiến); đề nghị chuẩn xác lại định nghĩa về gói thầu hỗn hợp cho chuẩn xác khi chuyển ngữ từ tiếng Anh (không có consultant ở đầu), đồng thời phù hợp với Luật Xây dựng (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị cần sửa đổi khái niệm “Người có thẩm quyền” theo hướng bổ sung thêm trường hợp người được phân cấp quyết định đầu tư; đồng thời rà soát lại cho phù hợp với trách nhiệm trong phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể (01 ý kiến); đề nghị sửa đổi khái niệm “dự án đầu tư phát triển” thành “hoạt động đầu tư” cho phù hợp và tránh chồng chéo, mâu thuẫn với các quy định của pháp luật có liên quan. Bên cạnh đó, cần rà soát lại khái niệm “dự án đầu tư kinh doanh” cho phù hợp với Luật Đầu tư (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị cần rà soát lại khái niệm về nhà đầu tư cho phù hợp với lĩnh vực dầu khí, vì trong lĩnh vực này nhà đầu tư cũng là nhà thầu (01 ý kiến); rà soát lại khái niệm “nhà thầu phụ” theo hướng nhà thầu phụ là nhà thầu có hợp đồng với nhà thầu chính (02 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị không cần giải thích về hợp đồng; đề nghị làm rõ nội dung “chạy thử, bàn giao” trong Hợp đồng hỗn hợp (01 ý kiến); đề nghị không cần thêm từ liên chính tại khoản 7 do cạnh tranh công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế đã bao hàm đủ các yếu tố của hoạt động đấu thầu, bao gồm định nghĩa của hoạt động đấu thầu (01 ý kiến); đề nghị nên bỏ cụm từ “trong nước” tại khoản 9 để đảm bảo tính thống nhất với điểm a khoản 1 Điều 11 (1 ý kiến).

4. Về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư (Điều 5)

Có ý kiến đề nghị tại khoản 3 bổ sung điều kiện khác như: “*không thuộc trường hợp bị cấm tham gia đấu thầu*” để đảm bảo tính thống nhất (01 ý kiến); đề nghị điểm b khoản 3 sửa đoạn “không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự” thành “không đang trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự” (02 ý kiến); làm rõ các quy định “phù hợp” tại điểm c khoản 3 và theo quy định của pháp luật nào? (01 ý kiến); đề nghị tại điểm c khoản 1 cần nhắc để quy định này có tính khả thi trong thực tế, làm rõ khái niệm “*mất khả năng thanh toán*” (1 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị rà soát lại điểm a khoản 1, nên bỏ cụm từ “*đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác*” để đảm bảo tính thống nhất với Nghị định số 141/2016/NĐ-CP quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác (01 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị quy định rõ trách nhiệm của nhà thầu, nhà đầu tư trong việc cung cấp tài liệu chứng minh khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản tại điểm c, khoản 1 (04 ý kiến); đề nghị rà soát và quy định rõ việc xác định nhà thầu “mất khả năng thanh toán” (05 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị chỉnh sửa điểm c khoản 2 theo hướng quy định rõ thời điểm xác định nhà thầu mất khả năng thanh toán, giải thể hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này (01 ý kiến); đề nghị cần bổ sung quy định về tư cách hợp lệ đối với nhà thầu là tổ hợp tác, liên đoàn hợp tác xã (01 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng, quy định nhà thầu, nhà đầu tư là cá nhân phải có chứng chỉ chuyên môn phù hợp theo quy định của pháp luật là chưa cụ thể, đề nghị quy định rõ về nội dung này trong Luật để bảo đảm thuận lợi khi tổ chức thực hiện (02 ý kiến); đề nghị bổ sung quy định “*không thuộc trường hợp bị cấm tham gia đấu thầu*” đối với nhà thầu, nhà đầu tư cá nhân để bảo đảm tính thống nhất (01 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị cần chỉnh sửa quy định về đăng ký thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia “*trước thời điểm đóng thầu*” thay vì “*trước thời điểm trình duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư*” như quy định tại điểm d khoản 1 để tránh trường hợp các cơ quan, đơn vị mất thời gian lựa chọn nhà thầu mà cuối cùng vẫn phải loại nhà thầu về tư cách hợp lệ quy định tại điểm d khoản 1 (05 ý kiến); đề nghị không cần thiết phải áp dụng quy định này với tất cả các nhà thầu, nhà đầu tư do khi đã tổ chức đấu thầu qua mạng thì nhà thầu, nhà đầu tư tham dự thầu đương nhiên đã đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị rà soát lại nội dung “*không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu*” cho phù hợp với quy định tại Điều 88 (Điều 88 chỉ cấm tại 1 địa bàn trong thời gian nhất định) (01 ý kiến); đề nghị bổ sung quy định nhà thầu, nhà đầu tư được coi là đáp ứng tư cách hợp lệ khi không còn các khoản nợ về thuế và các nghĩa vụ tài chính khác với ngân sách nhà nước vào khoản 1 (01 ý kiến).

5. Về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu (Điều 6)

Có ý kiến đề nghị cần làm rõ nội hàm quy định “*Nhà thầu tham dự thầu phải độc lập về tài chính*”; tại điểm b khoản 2 đề nghị bổ sung nội dung sau: “*Các nhà thầu tư vấn quản lý dự án; nhà thầu tư vấn lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán; lập, thẩm định nhiệm vụ khảo sát, thiết kế; lập, thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu,...*” (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị cần nhắc, bỏ quy định tại khoản 4 để bảo đảm tính thống

nhất, tính công khai, minh bạch, tránh việc ưu đãi quá mức cho chỉ định thầu (01 ý kiến); đề nghị làm rõ khái niệm “độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính” (01 ý kiến); đề nghị nghiên cứu bỏ khoản 2 (01 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng, thực tế hiện nay nhiều doanh nghiệp độc lập về tài chính, độc lập pháp lý, nhưng vẫn nằm trong một hệ sinh thái nên cần thiết phải quy định rõ nguyên tắc bảo đảm cạnh tranh với loại hình doanh nghiệp này để tránh tình trạng thông thầu (01 ý kiến); cần nghiên cứu cho phép nhà thầu tư vấn thiết kế tham dự thầu gói thầu xây lắp, đồng thời có quy định đối với hoạt động đấu thầu của các Tập đoàn kinh tế nhà nước có các công ty con, công ty cổ phần (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định ưu tiên đối với nhà thầu là hợp tác xã (02 ý kiến); Có ý kiến cho rằng việc quy định ưu đãi cho doanh nghiệp khởi nghiệp là cần thiết, nhưng cần quy định rõ thời hạn ưu đãi để tránh việc lạm dụng trong quá trình thực hiện (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị cần rà soát các quy định về ưu đãi để tránh chồng chéo, mâu thuẫn và vi phạm các quy định của pháp luật liên quan về cạnh tranh và các Điều ước quốc tế về phân biệt đối xử (01 ý kiến).

6. Về thông tin đấu thầu (Điều 7)

Có ý kiến đề nghị sửa nội dung điểm k khoản 1 thành thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu để phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 của dự thảo là nhà thầu có trách nhiệm cập nhật, đăng tải thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu lên phương tiện thông tin đại chúng (báo, mạng...) (01 ý kiến); Có ý kiến đề nghị tại điểm a khoản 1 cần quy định cụ thể hơn về thông tin đối với dự án (1 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng, khoản 3 không cần phải quy định việc đăng tải thông tin trên Báo Đấu thầu mà chỉ cần khuyến khích đăng tải trên các trang thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng khác để tạo sự bình đẳng trong các cơ quan báo chí (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị xem lại từ “*khuyến khích*” đăng tải thông tin trên Báo Đấu thầu tại khoản 3 Điều 7, nên giữ quy định “*bắt buộc*” như Luật hiện hành để bảo đảm ý nghĩa thực thi (01 ý kiến).

7. Về ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu (Điều 10)

Có ý kiến đề nghị xem xét quy định rõ, tránh vi phạm pháp luật liên quan về cạnh tranh và các điều ước Quốc tế về phân biệt đối xử tại điểm a và điểm c, khoản 1 (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị điểm h khoản 1 sửa đổi, bổ sung quy định như sau: “*Nhà thầu có sử dụng từ 30% số lao động bình quân trong năm trở lên là nữ giới,*

người thương binh, người khuyết tật” để đảm bảo thống nhất với Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (01 ý kiến); đề nghị ưu đãi đối với nhà thầu có sử dụng 5-10% người lao động là người khuyết tật thay vì quy định 25% như dự thảo (01 ý kiến); đồng tình cao với quy định ưu đãi với nhà thầu có 25% người lao động là nữ (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị cân nhắc bổ sung thêm 2 đối tượng được hưởng ưu đãi là hộ kinh doanh và hợp tác xã vào khoản 1 (01 ý kiến); đề nghị quy định cụ thể hơn các hình thức ưu đãi trong đấu thầu tại khoản 2 để bảo đảm thuận lợi trong quá trình thực hiện (2 ý kiến); đề nghị chỉ quy định ưu đãi về kỹ thuật, tài chính, môi trường, tiêu chuẩn về lao động, kỹ năng tiên tiến để dự án bảo đảm chất lượng, công nghệ và phát triển; không nên quy định ưu đãi đối với doanh nghiệp sử dụng 25% lao động nữ, đồng bào dân tộc thiểu số (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị cần có chính sách ưu đãi mạnh mẽ, cụ thể cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ để cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế khu vực tư nhân (03 ý kiến); đề nghị quy định giao cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện tối thiểu 30% khối lượng công việc của nhà thầu trúng thầu là doanh nghiệp lớn (01 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị xem lại quy định tại điểm d khoản 2 đối với quy định doanh nghiệp được ưu đãi để chọn thầu với những doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ có giá trị dưới 05 tỷ đồng (5 ý kiến).

8. Về đấu thầu quốc tế (Điều 11)

Một số ý kiến đề nghị xem xét quy định rõ tại điểm b, khoản 1 quy định gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn “mà người có thẩm quyền xét thấy cần có sự tham gia của nhà thầu nước ngoài để nâng cao chất lượng của gói thầu, dự án”; đề nghị quy định cụ thể trường hợp “*cần có sự tham gia của nhà thầu nước ngoài*”, đồng thời bổ sung quy định trách nhiệm của người có thẩm quyền khi quyết định nội dung này (09 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng, quy định “*nâng cao chất lượng*” tại điểm b, khoản 1 trong quy định còn mang tính chủ quan và có thể phát sinh những vấn đề không thống nhất quan điểm, đề nghị giữ như Luật Đấu thầu hiện hành về nội dung này (điểm c khoản 1 Điều 15 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13) (01 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng, cần bổ sung quy định để loại trừ áp dụng đấu thầu quốc tế đối với gói thầu liên quan đến bảo vệ bí mật nhà nước (02 ý kiến); đề nghị cần quy định các tiêu chí, điều kiện cụ thể khi áp dụng (1 ý kiến); đề nghị quy định tất cả các nhà thầu phải nộp bảo đảm dự thầu trước 30 ngày (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị quy định về đấu thầu quốc tế cần phải chặt chẽ và hoàn thiện hơn để tận dụng tối đa các lợi thế khi được tổ chức tại Việt Nam, bổ sung

thêm các quy định về chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp trong nước khi tham gia đấu thầu quốc tế (01 ý kiến).

9. Về bảo đảm dự thầu (Điều 14)

Có ý kiến đề nghị giải thích cơ sở đề quy định về tỷ lệ đối với giá trị bảo đảm dự thầu quy định tại điểm a, b khoản 4 (2 ý kiến); đề nghị quy định điều kiện bảo đảm dự thầu nên là 5% thay vì 1-3% như dự thảo (01 ý kiến); đề nghị khoản 1 nghiên cứu có cơ chế cho phép nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài được phép sử dụng thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng nước ngoài, giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài bảo đảm dự thầu nhằm thu hút đầu tư (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị việc quy định giá trị bảo đảm dự thầu đối với lựa chọn nhà đầu tư căn cứ vào tổng mức đầu tư là chưa phù hợp do tại thời điểm tổ chức đấu thầu chưa có tổng mức đầu tư được duyệt (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị cần quy định giá trị bảo đảm dự thầu theo từng mức cụ thể, tùy thuộc quy mô của từng dự án, gói thầu (01 ý kiến).

10. Về hành vi bị cấm trong hoạt động đấu thầu (Điều 16)

Một số ý kiến đề nghị cần rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy định về các hành vi bị cấm trong đấu thầu theo hướng bao quát toàn bộ các khâu trong hoạt động đấu thầu, phù hợp với chế tài của pháp luật hình sự, hành chính (04 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị rà soát các hành vi cấm theo nhóm chủ thể để quy định chặt chẽ và dễ áp dụng: nhóm hành vi cấm chung, nhóm hành vi cấm đối với người có thẩm quyền, chủ đầu tư, người có ảnh hưởng đến hoạt động thầu; nhóm hành vi cấm đối với tổ chuyên gia, tổ chấm thầu; nhóm hành vi cấm đối với nhà thầu để tránh tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm (5 ý kiến); đề nghị cần có quy định khái quát, mô tả cụ thể các hành vi bị cấm để xác định bản chất, tính chất của hành vi để tránh bỏ lọt các hành vi vi phạm (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị rà soát điểm c khoản 3 về quy định cấm hành vi thông thầu: bỏ cụm từ “Cố ý” hoặc có hướng dẫn cụ thể hơn trong trường hợp này, bỏ cụm từ “mà không có lý do chính đáng” (02 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị tại điểm b khoản 4 quy định về hành vi gian lận, đề nghị bổ sung cụm từ “*hồ sơ, tài liệu*” vào sau cụm từ “thông tin”, đồng thời bổ sung cụm từ “*không đúng với năng lực thực tế của nhà thầu*” sau cụm từ “không khách quan” (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị bổ sung “Không bảo đảm công bằng,.... cạnh tranh” tại khoản 6 (01 ý kiến); việc quy định không được nêu yêu cầu cụ thể về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa trong hồ sơ mời thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hoá sẽ gặp khó khăn khi áp dụng trong thực tế, nhất là đối với việc mua sắm trang thiết bị sử

dụng ngân sách nhà nước (01 ý kiến).

11. Về hủy thầu (Điều 17)

Nhiều ý kiến đề nghị bổ sung quy định cụ thể về “cơ chế đền bù chi phí” cho các bên liên quan khi hủy thầu; các nội dung liên quan đến việc thỏa thuận bồi thường hay khởi kiện ra Tòa án để bồi thường thiệt hại và làm rõ quy trình, thủ tục bồi thường theo pháp luật dân sự hay theo trình tự nào tại khoản 4 (13 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị quy định cụ thể về nội dung “*không đáp ứng được các yêu cầu cơ bản*” tại điểm a khoản 1 (01 ý kiến); đề nghị làm rõ những trường hợp mà không có nhà thầu tham dự thì có được tính là trường hợp hủy thầu hay không (2 ý kiến); đề nghị bổ sung “*Thực hiện các hành vi quy định tại các khoản ...4..*” tại điểm d, khoản 1 (02 ý kiến); đề nghị bổ sung về hủy thầu trong trường hợp thương thảo hợp đồng không thành công, hoặc trường hợp đã gia hạn thời gian đóng thầu nhưng vẫn không có nhà thầu tham dự (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định hủy thầu trong trường hợp nhà thầu có hành vi gian lận trong hoạt động đấu thầu (01 ý kiến); đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của chủ đầu tư trong trường hợp quyết định sai phương thức đấu thầu, thiếu trách nhiệm, gây hậu quả, làm chậm tiến độ dự án gây tổn hại cho nhà thầu, và thiệt hại cho Nhà nước (01 ý kiến); đề nghị rà soát, cân nhắc quy định về việc hủy thầu trong trường hợp thay đổi quy mô, vốn đầu tư đối với việc lựa chọn nhà đầu tư cho phù hợp (01 ý kiến); đề nghị quy định rõ hình thức chỉ định thầu trong đấu thầu gói thầu dịch vụ tư vấn lập quy hoạch có định mức dưới 500 triệu đồng (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “quyết định đầu tư đã phê duyệt ảnh hưởng tới tại điểm b Khoản 1 Điều 17 và cơ cấu lại thành “*Thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư ảnh hưởng đến hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu*” (01 ý kiến).

12. Về đình chỉ cuộc thầu, không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư (Điều 18)

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về biện pháp xử lý sau khi ban hành văn bản không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu (01 ý kiến).

13. Về các hình thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư

- Có ý kiến đề nghị bổ sung hình thức đàm phán giá cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 của dự thảo Luật quy định về lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc theo hình thức đàm phán giá (01 ý kiến).

- **Về đấu thầu hạn chế (Điều 20):** Một số ý kiến đề nghị xem xét bổ sung quy định rõ về tiêu chí để xác định gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc là kỹ

thuật có tính đặc thù để áp dụng đúng (5 ý kiến).

- **Về chỉ định thầu (Điều 21):** Nhiều ý kiến cho rằng, dự thảo Luật đã bổ sung, mở rộng thêm nhiều trường hợp áp dụng hình thức chỉ định thầu, giảm trường hợp đấu thầu là không phù hợp, về lâu dài sẽ không tạo ra tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch của thị trường, tiềm ẩn nhiều rủi ro, dễ xảy ra tiêu cực. Do vậy, cần quy định hết sức chặt chẽ, thu hẹp phạm vi các trường hợp chỉ định thầu, chỉ áp dụng chỉ định thầu trong trường hợp thật sự cần thiết, cấp bách, điều này là chưa thực sự phù hợp với mục tiêu “nâng cao tính cạnh tranh, công khai, minh bạch, hiệu quả kinh tế” (15 ý kiến).

Nhiều ý kiến đề nghị làm rõ điều kiện chỉ định thầu đối với dự án quan trọng quốc gia; việc mở rộng trường hợp áp dụng chỉ định thầu với dự án quan trọng quốc gia là chưa phù hợp. Đề nghị chỉ được áp dụng chỉ định thầu trong trường hợp cần triển khai nhanh, hoàn thành sớm và phải được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp thuận trong quyết định chủ trương đầu tư; trường hợp áp dụng chung thì cần phải quy định cụ thể tiêu chí để tránh lạm dụng (12 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị chỉ quy định trình tự, thủ tục chỉ định thầu, còn trường hợp nào chỉ định thầu thì phải theo luật chuyên ngành hoặc do các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định (03 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị cần giới hạn việc áp dụng chỉ định thầu với các trường hợp khẩn cấp, đặc thù: (i) Dự án cấp bách; (ii) Đảm bảo bí mật liên quan đến an ninh, quốc phòng; (iii) thiên tai, bão lũ, dịch, bệnh (01 ý kiến); (iii) Đầu tư mua sắm thuốc, hóa chất, sinh phẩm, trang, thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch bệnh trong trường hợp khẩn cấp; (iv) Các trường hợp đặc thù gắn với việc đảm bảo yêu cầu đồng bộ về công nghệ, nghiên cứu thử nghiệm, mua bán bản quyền sở hữu trí tuệ. (02 ý kiến). Đề nghị Chính phủ rà soát cụ thể từng trường hợp, đánh giá tác động của các trường hợp này để bảo đảm mục tiêu, yêu cầu sửa đổi Luật Đấu thầu đã đặt ra, tránh việc lợi dụng, lạm dụng để chỉ định thầu (02 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng việc cho phép chỉ định thầu đối với các gói thầu phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh và cấp cứu người bệnh là phù hợp và sát với thực tiễn (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị bổ sung chỉ định thầu đối với: gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn (01 ý kiến); gói thầu tư vấn xây lắp, gói thầu tư vấn giải phóng mặt bằng như gói thầu đo đạc, kiểm đếm, gói thầu kiểm lâm, gói thầu hạ tầng di chuyển điện, gói thầu hạ tầng tái định cư, gói thầu tư vấn chương trình mục tiêu quốc gia (01 ý kiến); gói thầu để phục vụ cho hoạt động chính trị của nhà nước (01 ý kiến); thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội (01 ý kiến); hoạt động sản xuất phim do Nhà nước đặt hàng; sửa chữa các công trình mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật, phim do Nhà nước đặt hàng (01 ý kiến); gói thầu trên địa bàn chỉ có một nhà cung cấp

(02 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị thay thế cụm từ “*vận hành được*” bằng cụm từ “*đảm bảo yêu cầu về chuyên môn*” tại điểm c khoản 1 (1 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị tại điểm a khoản 1 bỏ cụm từ “*về xây dựng*” chỉ cần quy định theo quy định của pháp luật là đầy đủ, rõ ràng (1 ý kiến); điểm b khoản 1 đề nghị bổ sung: “*Gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, thuốc, hóa chất, phương tiện phòng hộ cá nhân, vật tư, vật tư y tế, trang thiết bị y tế*” để làm rõ hơn gói thầu mua sắm vật tư y tế trong lĩnh vực y tế (1 ý kiến); điểm d khoản 1 đề nghị làm rõ nội dung quy định “*Dự án, gói thầu cấp bách*”; điểm e khoản 1 đề nghị làm rõ nội dung quy định “*tranh hoành tráng*”, bổ sung thêm quy định đối với trường hợp thi tuyển ý tưởng, đồ án quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị điểm g khoản 1 chỉ áp dụng đối với các gói thầu tái định cư, các dự án mang tính cấp bách, trọng điểm, còn lại phải tổ chức đấu thầu theo quy định (02 ý kiến). Có ý kiến đề nghị phải quy định cụ thể trường hợp chỉ định thầu đối với các hạng mục thông thường và mở rộng ngoài thông thường (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung “*Đã được bố trí vốn ...trừ gói thầu tư vấn phục vụ công tác chuẩn bị dự án*” tại điểm c, khoản 2 (01 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị đối với “*Gói thầu thi công di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng; gói thầu tái định cư; gói thầu thi công rà phá bom mìn vật nổ...*” cần rà soát để tránh lạm dụng việc bổ sung đối tượng chỉ định thầu, vì thực tế đây là những công trình khá phổ thông, nhiều nhà thầu đáp ứng được, công việc không quá phức tạp (04 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị làm rõ gói thầu tái định cư là phân xây lắp hay toàn bộ dự án tái định cư, cần làm rõ đối với các dự án xây dựng khu tái định cư tập trung để phục vụ cho nhiều dự án trên địa bàn có thuộc trường hợp chỉ định thầu hay không (02 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị làm rõ việc thực hiện chỉ định thầu được thực hiện đối với gói thầu thuộc dự án quan trọng quốc gia hay chỉ định thầu theo nghị quyết của Quốc hội tại điểm h, khoản 1 (01 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị đưa dự án quan trọng quốc gia cần triển khai ngay theo Nghị quyết của Quốc hội vào đối tượng chỉ định thầu là không hợp lý (05 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị tại điểm i khoản 1 cần làm rõ trong trường hợp nào thì gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn được phép áp dụng hình thức chỉ định thầu hay áp dụng trong mọi trường hợp (1 ý kiến). Có ý kiến đề nghị điểm k khoản 1 điều

chính hạn mức chỉ định thầu lên không quá 05 tỷ đồng (1 ý kiến). Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm tại khoản 2 điều kiện là “nhà thầu phải đáp ứng được có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước thời điểm trình duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu” để thống nhất với Điều 5 dự thảo luật (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị quy định rõ thẩm quyền quyết định các trường hợp chỉ định thầu. Đồng thời, giao Chính phủ quy định rõ thẩm quyền xác định giá gói thầu để giao thầu trong trường hợp cấp bách (1 ý kiến); đề nghị cần có cơ chế báo cáo, giám sát chặt chẽ đối với chỉ định thầu và chế tài xử lý nghiêm khắc trong trường hợp cố tình chỉ định thầu gây hậu quả nghiêm trọng, làm thất thoát, lãng phí tài sản, ngân sách nhà nước (02 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng, một số trường hợp chỉ định thầu chưa được quy định rõ ràng theo quy mô, tính chất của gói thầu, cần phải làm rõ hơn nội dung này để có cơ sở áp dụng (01 ý kiến); đề nghị cho phép áp dụng chỉ định thầu đối với thuốc, vật tư, thiết bị y tế trong trường hợp trên thị trường chỉ có một nhà sản xuất thì cần tổ chức đàm phán và công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế (02 ý kiến). Ngoài đấu thầu, cần nghiên cứu, bổ sung các hình thức mua sắm khác đối với việc cung cấp thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế (01 ý kiến); đề nghị làm rõ về chỉ định thầu thuộc lĩnh vực quốc phòng, đồng thời phải làm rõ đối với việc bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, bí mật an ninh để làm cơ sở cho việc áp dụng chỉ định thầu (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm cụm từ “điều trị” vào sau cụm từ “cấp cứu” trong quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21; bổ sung cụm từ “trang, thiết bị phục vụ chuyên giao công nghệ kỹ thuật chuyên sâu mới, phương tiện phòng hộ cá nhân” trong quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị tại điểm c khoản 2 sửa thành: “Đã được bố trí vốn theo yêu cầu tiến độ thực hiện gói thầu từ gói thầu tư vấn phục vụ công tác chuẩn bị dự án” (1 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị quy định về hạn mức chỉ định thầu ngay tại dự thảo luật và theo hướng nâng giá trị gói thầu lên: không quá 01 tỷ đồng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ công; không quá 05 tỷ đồng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp, mua thuốc, vật tư y tế, sản phẩm công; không quá 200 triệu đồng đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên vì hiện nay giá cả nguyên, nhiên vật liệu đều đã tăng cao (01 ý kiến).

- **Về chào hàng cạnh tranh (Điều 22):** Có ý kiến đề nghị làm rõ một số khái niệm “thông dụng, đơn giản”, “thông dụng, sẵn có trên thị trường”, “gói thầu xây lắp công trình đơn giản” (01 ý kiến).

- **Về mua sắm trực tiếp (Điều 23):** Có ý kiến đề nghị Ban soạn thảo cần

nghiên cứu bỏ quy định về mua sắm trực tiếp, vì bản chất của việc mua sắm trực tiếp cũng tương tự chỉ định thầu (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị giữ như quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 để tạo sự chủ động, kịp thời trong việc mua sắm bổ sung hàng hóa, đặc biệt là mua thuốc và vật tư y tế, đồng thời tăng cường chế tài xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp cố tình áp đơn giá cao hơn trong mua sắm trực tiếp (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định áp dụng mua sắm trực tiếp đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị quy định rõ cách xác định nhà thầu khác được mời vào đàm phán trong trường hợp nhà thầu thực hiện hợp đồng trước đó không có khả năng tiếp tục thực hiện gói thầu; làm rõ về “hàng hóa tương tự”, “chủ đầu tư khác” để thuận lợi cho quá trình áp dụng Luật (02 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị cần chỉnh sửa quy định về thời hạn áp dụng mua sắm trực tiếp thành: “thời hạn kể từ khi ký hợp đồng gói thầu trước đó đến ngày phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu mua sắm trực tiếp không quá 12 tháng” cho phù hợp, đặc biệt là việc mua sắm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị cần kéo dài thời gian áp dụng mua sắm trực tiếp để giảm bớt thủ tục đấu thầu (01 ý kiến).

- **Về tự thực hiện (Điều 24):** Có ý kiến cho rằng quy định tại khoản 3 là khó thực hiện, đề nghị quy định “Không được chuyển nhượng khối lượng... không quá 10% và không quá 50 tỷ đồng” (1 ý kiến); đề nghị làm rõ khái niệm “tổ chức quản lý gói thầu” là chủ đầu tư, bên mời thầu hay đơn vị sử dụng công trình để làm cơ sở áp dụng cho phù hợp (01 ý kiến); đề nghị làm rõ, bổ sung quy định cho phép các chi nhánh của cùng một doanh nghiệp thực hiện gói thầu/dự án của nhau được coi là trường hợp “tự thực hiện” để các chủ thể có cơ sở pháp lý đầy đủ, vững chắc khi triển khai thực hiện (01 ý kiến).

- **Về gói thầu tham gia thực hiện của cộng đồng (Điều 25):** Có ý kiến đề nghị quy định rõ giá trị của gói thầu giao cho cộng đồng thực hiện (đề xuất giao cho cộng đồng thực hiện các gói thầu có giá trị không quá 5 tỷ đồng) (02 ý kiến); đề nghị sửa lại khoản 1 Điều 25 thành “1. Gói thầu thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình giảm nghèo cho các huyện, xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” cho phù hợp (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị xem xét lại quy định tại khoản 1 về giao cho cộng đồng thực hiện các gói thầu thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình giảm nghèo bền vững để đảm bảo tính khả thi (01 ý kiến). Đề nghị giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này (1 ý kiến).

- **Về lựa chọn tư vấn cá nhân (Điều 26):** Có ý kiến đề nghị không quy định về lựa chọn tư vấn cá nhân do không rõ trách nhiệm pháp lý khi tư vấn cá nhân

làm sai, thiết kế sai (2 ý kiến). Có ý kiến đề nghị làm rõ năng lực, kinh nghiệm đáp ứng với yêu cầu của gói thầu, cơ quan thẩm định năng lực tư vấn cá nhân (01 ý kiến).

14. Về lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt

- Về lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (Điều 27):

Có ý kiến đề nghị xem xét tại điểm d khoản 2 trường hợp cụ thể áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với các gói thầu (2 ý kiến); đề nghị quy định chặt chẽ nguyên tắc, tiêu chí để xác định công trình đặc biệt gắn với nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh để tránh lợi dụng đưa vào trường hợp đặc biệt (1 ý kiến); đề nghị giao Chính phủ quy định chi tiết (1 ý kiến);

Có ý kiến đề nghị cần quy định một Chương riêng về việc lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc thù, cấp bách (02 ý kiến); đề nghị rà soát để có quy định đặc thù về việc mua sắm thuốc, trong đó cần đặt tiêu chuẩn chất lượng lên hàng đầu chứ không phải giá (01 ý kiến).

- Về thẩm quyền quyết định lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (Điều 28):

Có ý kiến đề nghị tại khoản 2, cần phân định rõ thẩm quyền quyết định phương án lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư đối với Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để đảm bảo tính thống nhất, rõ ràng, cụ thể về trách nhiệm trong thực hiện (01 ý kiến); cần quy định nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện để yêu cầu đối với các gói thầu được áp dụng lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt, đặc thù và trường hợp khẩn cấp, cấp bách (01 ý kiến).

15. Về các quy định sửa đổi, bổ sung nhằm đơn giản hóa quy trình, thủ tục thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, cắt giảm thời gian, chi phí trong hoạt động đấu thầu

Một số ý kiến đề nghị cần quy định rõ nguyên tắc xác định giá gói thầu trên cơ sở nguyên tắc thị trường, đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà thầu, chủ đầu tư và nhà nước; giá gói thầu phải được tính đúng, tính đủ toàn bộ chi phí về thực hiện gói thầu, kể cả chi phí dự phòng, phí, lệ phí, thuế phù hợp với các chính sách hiện hành (04 ý kiến).

- Về kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể cho dự án (Điều 33): Có ý kiến đề nghị xem xét bỏ nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể vào báo cáo nghiên cứu khả thi vì chưa phù hợp với quy định của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công; đồng thời sẽ làm phát sinh thêm thủ tục hành chính (1 ý kiến); đề nghị bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu để phòng ngừa tình huống có thể xảy ra sau khi kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt (01 ý kiến).

- **Về lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Điều 35):** Có ý kiến đề nghị điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu được xây dựng trên cơ sở đã có kế hoạch bố trí vốn chi tiết đối với cả dự án đầu tư công và dự án không phải dự án đầu tư công (1 ý kiến). Có ý kiến đề nghị bỏ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 (01 ý kiến).

- **Về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với từng gói thầu (Điều 36):**

Tại điểm d khoản 2: Có ý kiến đề nghị bỏ quy định "Đối với mua sắm thường xuyên, chủ đầu tư phải xác định cụ thể giá trị dự kiến thanh toán cho nhà thầu trong các năm căn cứ vào dự toán được giao từng năm" (1 ý kiến).

Khoản 5: Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ "*hoặc theo tiến độ của dự án*" vào sau đoạn "*...Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu được tính từ khi phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu được ghi rõ theo tháng hoặc quý trong năm*" (1 ý kiến).

Khoản 7: Có ý kiến đề nghị xem xét, viết lại như sau: "*Thời gian thực hiện gói thầu là thời gian giao hàng (đối với gói thầu mua sắm hàng hóa), thời gian nghiệm thu hoàn thành công trình, dịch vụ phi tư vấn (đối với gói thầu xây lắp, dịch vụ phi tư vấn), thời gian nghiệm thu hoàn thành các công việc theo điều khoản tham chiếu (đối với gói thầu dịch vụ tư vấn) và thời gian hoàn thành nghĩa vụ bảo hành (nếu có)*" (1 ý kiến).

Khoản 8: Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm quy định chặt chẽ hơn về phần tùy chọn mua thêm, như: cơ sở, lý do áp dụng, giới hạn tỷ lệ giữa khối lượng mua thêm và khối lượng mua sắm chính thức... để quy định thật sự mang lại hiệu quả, đạt mục đích đề ra (01 ý kiến).

- **Về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án (Điều 37):** Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định "Kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải được thẩm định trước khi phê duyệt", vì đây là nội dung quan trọng, cần được thẩm định để việc tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả (01 ý kiến).

- **Về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự toán mua sắm thường xuyên (Điều 38):** Có ý kiến đề nghị quy định rõ nội dung tại khoản 2: "Đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định" trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự toán mua sắm thường xuyên (1 ý kiến).

- **Về đấu thầu trước (Điều 39):**

Có ý kiến đề nghị quy định tại khoản 2 của dự thảo Luật là khá rộng, cần rà soát các trường hợp đấu thầu trước theo hướng chỉ là những gói thầu cần đảm bảo tính liên tục, kế thừa hoặc một số nội dung liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng (2 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị quy định khoản 4 theo hướng trường hợp dự án không được phê duyệt thì chủ đầu tư, bên mời thầu phải bồi hoàn chi phí liên quan đến

việc tham dự thầu của nhà thầu (5 ý kiến); quy định cụ thể nguồn vốn để chủ đầu tư bồi hoàn chi phí cho nhà thầu, nhà đầu tư (6 ý kiến); đề nghị cần liệt kê rõ các trường hợp được xem là cần thiết để rút ngắn thời gian lựa chọn nhà thầu hoặc nhóm lại các loại dự án, các lĩnh vực của dự án theo tiêu chí thống nhất để thuận tiện trong áp dụng. Cần nghiên cứu bổ sung quy định về thời điểm, cách thức thông báo mời tham gia đấu thầu trước, bảo đảm công khai, minh bạch (4 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị các nhà thầu tham gia dự thầu đều phải được đền bù chi phí, không chỉ là nhà thầu trúng thầu tại khoản 4 (01 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị đánh giá tác động của việc quy định mới này và có bổ sung thêm kinh nghiệm quốc tế, đồng thời bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và các luật khác có liên quan, đảm bảo tính tương thích với các Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (02 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng tại khoản 4 cần quy định cụ thể hơn, đặc biệt là sử dụng các nguồn vốn ngân sách nhà nước, giao cho Chính phủ quy định chi tiết nội dung này (01 ý kiến); đề nghị làm rõ việc tổ chức đấu thầu trước có vi phạm hành vi bị cấm “tổ chức lựa chọn nhà thầu khi chưa xác định được nguồn vốn” hay không (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị phải quy định chặt chẽ điều kiện áp dụng đấu thầu trước, vì trường hợp dự án không được phê duyệt hoặc thay đổi sẽ dẫn tới những tổn thất hoặc tranh chấp xảy ra (02 ý kiến); đề nghị bổ sung quy định về trường hợp loại trừ đối với các gói thầu thực hiện đấu thầu trước (1 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị giao Chính phủ quy định chi tiết về Điều này (01 ý kiến).

- Về quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu (Điều 40): Có ý kiến cho rằng, việc cắt, giảm một số thủ tục để rút ngắn thời gian tổ chức đấu thầu là phù hợp, tuy nhiên cần rà soát để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa Luật Đấu thầu và Luật Đầu tư (01 ý kiến); đối với đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh vẫn cần thiết phải có bước thương thảo hợp đồng để xác định nhà thầu xếp hạng thứ nhất có đủ nguồn lực và mong muốn thực hiện gói thầu hay không (01 ý kiến); đề nghị giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn một số nội dung về công tác đấu thầu trong Bộ Quốc phòng, bảo đảm không trái với quy định của pháp luật (01 ý kiến); đề nghị bổ sung quy định về chỉ định thầu rút gọn trong trường hợp cấp bách, thiên tai, dịch bệnh, trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm và thuốc (1 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng, tại điểm d khoản 1 nên giữ nguyên như Luật Đấu thầu năm 2013, theo đó việc thương thảo hợp đồng cần áp dụng đối với tất cả các gói thầu (01 ý kiến).

- Về hồ sơ mời thầu (Từ Điều 41 đến Điều 46):

Có ý kiến cho rằng quy định về hồ sơ mời thầu hiện chưa chặt chẽ, rất dễ dẫn tới tùy tiện để thông thầu, gian lận, tiêu cực (1 ý kiến). Có ý kiến đề nghị rà soát kỹ, bổ sung các nội dung liên quan đến hồ sơ mời thầu đối với các lĩnh vực khác nhau để đáp ứng tính đặc thù của các ngành, nghề, lĩnh vực khác nhau (01 ý kiến).

Một số ý kiến tán thành với quy định về việc cho phép nêu xuất xứ của hàng hóa từ một số quốc gia, vùng lãnh thổ trong trường hợp cần mua hàng hóa có chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu sử dụng, tuy nhiên cần rà soát kỹ để tránh mâu thuẫn giữa khoản 2 và khoản 4 Điều 41. Đề nghị bổ sung quy định này cho tất cả các lĩnh vực có mang tính chất nghiên cứu và đòi hỏi độ chính xác cao (05 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị cân nhắc việc cho phép hồ sơ mời thầu được đưa ra yêu cầu hàng hóa phải có xuất xứ từ một nhóm quốc gia, vùng lãnh thổ cụ thể... Thực tế thị trường cho thấy, xuất xứ của hàng hóa không phải lúc nào cũng tương đồng với chất lượng, nếu quy định áp dụng trong thực tế có thể dẫn đến việc áp đặt yếu tố chủ quan trong quá trình đánh giá và phát sinh tranh chấp/khiếu kiện (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể về cơ sở và cách xác định, đánh giá về uy tín của nhà thầu quy định tại khoản 5 Điều 41 (01 ý kiến); Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và chịu trách nhiệm xác định và tuyên bố vô hiệu đối với trường hợp hồ sơ mời thầu có các nội dung vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 41 (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị có 1 chương riêng quy định về hồ sơ mời thầu (1 ý kiến).

- Về thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu (Điều 42):

Có ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu việc rút ngắn thêm thời gian đối với tổ chức lựa chọn nhà thầu (01 ý kiến); đề nghị tăng thời gian chuẩn bị hồ sơ mời thầu (01 ý kiến); đề nghị điều chỉnh thành “ngày làm việc” để thống nhất với nội dung dự thảo luật tại các Điều 8, 93, 94, 95 (2 ý kiến). Có ý kiến đề nghị cần quy định rõ thời gian tính theo giờ Việt Nam hay giờ quốc gia nào để tránh ảnh hưởng tới nhà thầu, nhà đầu tư, nhất là việc đấu thầu qua mạng (01 ý kiến). Có ý kiến đề nghị làm rõ căn cứ khi duyệt giá gói thầu quy định tại điểm b khoản 2 (01 ý kiến).

- Về công bố dự án đầu tư có sử dụng đất (Điều 44): Có ý kiến đề nghị chỉnh sửa quy định tại khoản 1 thành: “căn cứ quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án *hoặc danh mục dự án*, cơ quan có thẩm quyền tổ chức công bố dự án trên mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Luật này” (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị rà soát quy định tại Điều 44 và Điều 45 để bảo đảm thống nhất, rõ ràng, minh bạch khi áp dụng trong thực tiễn (hiện nay một số dự án ở địa

phương đang lựa chọn các nhà đầu tư về dự án xử lý rác thải thì công nghệ là quan trọng, nhưng khi đấu thầu chọn các nhà đầu tư thì lại đấu thầu chọn giá đất, dẫn đến mục đích chọn công nghệ xử lý rác thải bị hiểu thành đấu thầu lựa chọn quyền sử dụng đất).

16. Về đấu thầu qua mạng (Từ Điều 48 đến Điều 50)

Nhiều ý kiến đề nghị Chính phủ nghiên cứu bổ sung các quy định về: (i) Đánh giá năng lực của tổ chức đấu thầu qua mạng để có quy định về lộ trình bắt buộc phải đấu thầu qua mạng phù hợp; (ii) Chính sách của nhà nước để đầu tư cho mạng đấu thầu quốc gia; (iii) Trách nhiệm của các Bộ có liên quan đối với an toàn của mạng đấu thầu quốc gia; (iv) Quy định về cơ sở dữ liệu để bảo đảm việc đấu thầu qua mạng được an toàn, hiệu quả, có tính liên thông với các hệ thống khác; (v) Quy định về tổ chức, vận hành hệ thống đấu thầu qua mạng... (13 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị cần tăng cường áp dụng đấu thầu qua mạng với thủ tục rõ ràng và dễ kiểm soát, tăng cường phát hành hồ sơ, chấm thầu qua mạng; đẩy mạnh công khai thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, thông báo trên các trang báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (10 ý kiến); Đồng thời cần xây dựng cơ sở dữ liệu về giá trúng thầu, trách nhiệm của cơ quan công bố giá để làm cơ sở tổ chức đấu thầu; đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về đàm phán trực tuyến (03 ý kiến); đề nghị có quy định cụ thể hơn về hồ sơ điện tử, giá trị pháp lý của các hồ sơ khi thực hiện đấu thầu qua mạng, con dấu, chữ ký số...(01 ý kiến); Đề nghị quy định lộ trình cụ thể đối với đấu thầu qua mạng (01 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị cần chú trọng đầu tư nâng cấp về hạ tầng đấu thầu qua mạng; cần có chính sách đầu tư hợp lý đối với hệ thống đấu thầu quốc gia và cơ sở dữ liệu nhà thầu, có quy định cụ thể về lộ trình, thời hạn xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nhà thầu, cơ sở dữ liệu các chuyên gia chấm thầu để bảo đảm tính cạnh tranh, minh bạch, công khai (03 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng, quy định tại khoản 6 Điều 49 của Dự thảo luật là quan điểm rất hiện đại, phù hợp với xu hướng phát triển chung của xã hội dựa trên nền tảng chia sẻ thông tin qua việc sử dụng công nghệ. Tuy nhiên, để thực sự hiệu quả, quá trình triển khai cần thực hiện đồng bộ ở tất cả các khâu: từ chuẩn bị hệ thống thiết bị, phần mềm hiện đại, có tính bảo mật cao và tránh tắc nghẽn đến quy trình nhập dữ liệu, khai thác hậu kiểm và kèm theo chế tài xử lý đối với các trường hợp không trung thực trong cung cấp thông tin (01 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng quy định pháp luật về đấu thầu qua mạng hiện nay đang được quy định tại nhiều Thông tư, đề nghị cần rà soát đưa vào dự thảo luật để có cơ sở pháp lý đồng bộ trong thực hiện (1 ý kiến).

17. Về đấu thầu tập trung, mua thuốc, cung cấp sản phẩm dịch vụ công (Từ Điều 51 đến Điều 55)

Có ý kiến cho rằng, nên áp dụng mua sắm tập trung đối với những mặt hàng thiết yếu, mặt hàng có giá trị lớn như mua sắm đối với ngành y tế (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị cần có nguyên tắc xác định nguồn vốn, căn cứ lập kế hoạch đối với gói thầu mua sắm thuốc tập trung (1 ý kiến).

Một số ý kiến cho rằng tại Chương II (về Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư) không có quy định về lựa chọn nhà thầu theo hình thức đàm phán giá. Tuy nhiên tại khoản 2 Điều 53 dự thảo Luật quy định về lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc theo hình thức đàm phán giá và Điều này cũng giao Chính phủ quy định chi tiết. Đề nghị Chính phủ cần nghiên cứu bổ sung quy định tại Chương 2 và quy định rõ nguyên tắc đàm phán giá, bổ sung hành vi nghiêm cấm trong đàm phán giá, trách nhiệm của các chủ thể liên quan đến việc thực hiện đàm phán giá, quy trình đàm phán giá vào dự thảo Luật (05 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị làm rõ nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu của các cơ sở y tế công lập có thuộc vốn nhà nước hay không để điều chỉnh trong Luật Đấu thầu (03 ý kiến); đề nghị không áp dụng Luật Đấu thầu đối với trường hợp nguồn vốn đầu tư trang thiết bị y tế của cơ sở y tế công lập do cán bộ, công nhân viên của cơ sở đóng góp (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị bổ sung các hình thức khác ngoài đấu thầu và quy định rõ trách nhiệm của bệnh viện khi quyết định mua sắm (01 ý kiến); đề nghị bổ sung vắc xin tiêm ngừa dịch vụ vào danh mục đàm phán giá (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định Chính phủ nâng cấp hệ thống đấu thầu tập trung cấp quốc gia riêng cho ngành y tế; thành lập các trung tâm đấu thầu cấp khu vực, vùng, miền để không còn hiện tượng đấu thầu nhỏ lẻ tại địa phương (01 ý kiến); đối với đấu thầu tập trung chỉ nên áp dụng cho các gói thầu có giá từ 10 tỷ đồng trở lên (01 ý kiến); đề nghị bổ sung quy định về việc mua sắm tập trung đối với trang thiết bị y tế (01 ý kiến); có ý kiến đề nghị nên hạn chế việc đấu thầu tập trung, mà chỉ áp dụng đối với một số mặt hàng rất đặc biệt (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định theo hướng công khai giá của các mặt hàng, đặc biệt là thuốc, vật tư, trang, thiết bị y tế lên sàn mua bán do nhà nước quản lý, đồng thời nhà nước quy định về lợi nhuận định mức của nhà cung cấp. Trên cơ sở đó, các đơn vị mua sắm có thể thực hiện mua ngay được hàng hóa mà không cần thiết phải đấu thầu (01 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng mua sắm tập trung chỉ lựa chọn một nhà thầu trúng thầu để ký thỏa thuận khung. Do đó, không cần thiết phải quy định về thỏa thuận khung mở (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị bổ sung vào khoản 4 Điều 51: “Đơn vị mua sắm tập trung thực hiện việc lựa chọn nhà thầu trên cơ sở nhiệm vụ được giao **phù hợp với nhiệm vụ quản lý chuyên ngành hoặc hợp đồng ký với các đơn vị có nhu cầu**” để đảm bảo chất lượng trang thiết bị, hàng hóa được mua sắm theo đúng chuyên ngành quản lý, nhằm giải quyết công việc nhanh chóng, kịp thời, theo đúng nhu cầu (1 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị bổ sung 01 chương trong dự thảo luật về mua sắm thuốc, vật tư y tế tiêu hao, trang thiết bị y tế (10 ý kiến).

- **Về thỏa thuận khung (Điều 52):** Có ý kiến đề nghị bỏ khoản 2 vì căn cứ tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính hợp lý và quy mô để phân chia các gói thầu mua sắm tài sản theo phương thức tập trung, với mỗi gói thầu sau khi tổ chức đấu thầu chỉ lựa chọn một đơn vị trúng thầu để ký thỏa thuận khung, do đó không cần thiết phải chi tiết loại hình này đóng hay mở như dự thảo (01 ý kiến).

- **Về Lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc (Điều 53):** Có ý kiến đề nghị khoản 4 Điều 53 chỉ nên quy định theo hướng nếu cơ sở y tế có ban hành quy định/quy chế về đấu thầu lựa chọn nhà thầu cung cấp vắc xin để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ, mua thuốc của cơ sở bán lẻ thuốc trong khuôn viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thì cơ sở y tế phải tuân thủ theo quy định/quy chế đó, trường hợp không ban hành thì người đứng đầu cơ sở y tế chịu trách nhiệm quyết định các nội dung mua sắm và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình (01 ý kiến).

18. Về phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu

Có ý kiến đề nghị bổ sung các quy định về thủ tục thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư để đảm bảo tính công khai, minh bạch và đầy đủ các trình tự, thủ tục bao gồm các nội dung về thẩm quyền ban hành thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư, nội dung cơ bản của thông báo, phương thức thông báo, người được nhận thông báo và thời điểm thời hạn thông báo (01 ý kiến).

19. Về Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp (Điều 56)

Tại điểm c khoản 2: Có ý kiến đề nghị làm rõ tiêu chí “đấu thầu bền vững” để thống nhất trong việc áp dụng triển khai thực hiện (01 ý kiến).

20. Về phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn (Điều 57)

Có ý kiến đề nghị rà soát quy định tại khoản 2 Điều 57 về phương pháp giá cố định, do trên thực tế một số gói thầu đơn giản như kiểm toán hoặc thiết kế bản vẽ thi công các công trình đơn giản, nếu áp dụng phương pháp giá cố định thì nhà

thầu có giá thấp nhất lại không được lựa chọn mà lại lựa chọn nhà thầu có giá cao hơn, vì có điểm kỹ thuật cao hơn (01 ý kiến).

21. Về việc xét duyệt trúng thầu đối với đấu thầu cung cấp dịch vụ tư vấn (Điều 58) và xét duyệt trúng thầu đối với đấu thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp (Điều 59)

Tại điểm d khoản 1 Điều 58, điểm e khoản 1 Điều 59: Có ý kiến cho rằng, theo quy định tại khoản 4 Điều 17 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (đối với dự án đã được phê duyệt dự toán xây dựng công trình, chủ đầu tư tự xác định dự toán gói thầu trên cơ sở các khoản mục chi phí thuộc phạm vi gói thầu trong dự toán xây dựng công trình được duyệt nếu cần thiết), thì trong thực tế phát sinh trường hợp nhà đầu tư tự xác định dự toán gói thầu trước khi đấu thầu nhưng cao hơn so với giá gói thầu được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trong trường hợp này, chủ đầu tư có cần báo cáo cấp có thẩm quyền khi xác định dự toán gói thầu cao hơn giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt hay không (do giá gói thầu được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu), đề nghị Ban soạn thảo xem xét, quy định bổ sung trường hợp này (01 ý kiến).

22. Quy định liên quan đến Hợp đồng (Từ Điều 62 đến Điều 74)

Một số ý kiến đề nghị Chính phủ nghiên cứu, rà soát kỹ về hợp đồng xây dựng, chỉ quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc hoặc có tính đặc thù; bảo đảm tương thích với Luật Xây dựng, Bộ Luật Dân sự và các luật khác có liên quan (7 ý kiến). Đề nghị nghiên cứu, rà soát quy định về các loại Hợp đồng trong dự thảo Luật: hợp đồng trọn gói (khoản 1 Điều 62), Hợp đồng theo đơn giá cố định (khoản 2 Điều 62), Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh (khoản 3 Điều 62), Hợp đồng theo thời gian (khoản 4 Điều 62), Hợp đồng theo chi phí cộng phí (khoản 5 Điều 62), Hợp đồng theo kết quả đầu ra (khoản 6 Điều 62) để đảm bảo thống nhất với quy định của pháp luật về xây dựng; tránh tình trạng chồng chéo với các quy định về hợp đồng xây dựng quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Xây dựng (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị quy định trong quá trình thực hiện hợp đồng không được thay đổi chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị, hàng hóa trong bất kỳ trường hợp nào (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị cần bổ sung quy định điều chỉnh giá hợp đồng trong trường hợp xảy ra điều kiện bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh hoặc do một số tác động lớn của tình hình thế giới, tình hình dịch bệnh... (02 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng dự thảo Luật chưa quy định về biện pháp xử lý cụ thể cách thức xử lý đối với tình huống: hợp đồng ký kết đã thực hiện và thanh toán được một phần khối lượng nhưng qua kiểm tra lại xác định có vi phạm về đấu

thầu trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu, đề nghị nghiên cứu, bổ sung để đảm bảo quá trình thực hiện có cơ sở để xử lý (1 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị quy định thỏa thuận đầu tư, hợp đồng đầu tư phải có hiệu lực trong toàn bộ thời gian vận hành dự án thay vì chỉ đến giai đoạn nhà đầu tư hoàn thành nghĩa vụ đầu tư và xây dựng công trình (01 ý kiến).

- **Về loại hợp đồng (Điều 62):** có ý kiến cho rằng nên tách riêng chi phí dự phòng khỏi giá hợp đồng trọn gói khi xác định giá gói thầu tại điểm d khoản 1, do việc quy định này khiến các nhà thầu ngay từ khi đấu thầu đã phải thực hiện phân bổ các khoản chi phí dự phòng vào giá dự thầu nên thực tế giá dự thầu cao hơn so với giá gói thầu (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị sửa điểm c khoản 1 thành “Hồ sơ thanh toán yêu cầu phải có xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết” để tránh tình trạng nhà thầu thanh toán vượt khối lượng hoàn thành (1 ý kiến).

Khoản 6: đề nghị bỏ loại “*Hợp đồng theo kết quả đầu ra*”, đối với hợp đồng trọn gói cần tách riêng chi phí dự phòng ra khỏi giá hợp đồng (01 ý kiến).

Khoản 7: đề nghị thể hiện lại như sau: “*Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm có thể áp dụng cho các gói thầu mà giá trị hợp đồng chỉ được xác định chính xác trên cơ sở tổng mức đầu tư, dự toán được duyệt hoặc giá trị công trình thực tế được nghiệm thu*” (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị chỉ nên áp dụng hợp đồng trọn gói đối với trường hợp hợp đồng hoặc hạng mục công việc của công trình, dự án có thể xác định rõ, chính xác khối lượng công việc (2 ý kiến); chỉ áp dụng hợp đồng trọn gói đối với các gói thầu có thời gian ngắn có tiến độ thực hiện không quá 2 năm và phải kèm theo điều kiện thanh toán đáp ứng khối lượng hoàn thành cho nhà thầu (01 ý kiến)

- **Về đảm bảo thực hiện hợp đồng (Điều 66):** Có ý kiến đề nghị xem lại quy định về bảo đảm thực hiện hợp đồng đối với giấy chứng nhận bảo hiểm (1 ý kiến). Khoản 2: có ý kiến cho rằng, để gắn trách nhiệm của đơn vị tư vấn trong việc đảm bảo tiến độ dự án, đề nghị bỏ từ “*trừ*” và thay bằng cụm từ “*bao gồm*” (1 ý kiến). Khoản 5, có ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “*trước khi gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng*” (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị cần nghiên cứu quy định cho phép nhà thầu, nhà đầu tư nước ngoài được phép sử dụng thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng nước ngoài, giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài nhằm thu hút đầu tư (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể về hạn mức đảm bảo thực hiện hợp đồng tương ứng với giá trị, quy mô, tính chất của từng loại gói thầu theo hướng gói thầu

quy mô càng lớn thì tỷ lệ bảo đảm có thể nhỏ hơn, còn gói thầu quy mô nhỏ thì có thể bảo đảm mức tỷ lệ lớn hơn (01 ý kiến).

- Về Điều chỉnh hợp đồng ngoài phạm vi hợp đồng đã ký (Điều 68):

Có ý kiến cho rằng trong Khoản 4, quy định tiến độ hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp bất khả kháng hoặc phát sinh các điều kiện bất lợi, cản trở nhà thầu thực hiện hợp đồng và không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng (01 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị quy định rõ khái niệm “bất khả kháng”, “trường hợp phát sinh các điều kiện bất lợi và cản trở” (3 ý kiến).

Khoản 5: đề nghị làm rõ khái niệm tiến độ hợp đồng và tiến độ thực hiện hợp đồng để đảm bảo tính thống nhất với quy định tại điểm c khoản 3 Điều 143 Luật Xây dựng (01 ý kiến).

23. Về trách nhiệm của các bên trong hoạt động đấu thầu

- Về trách nhiệm của tổ chuyên gia (Điều 78): Có ý kiến đề nghị bổ sung tiêu chuẩn của tổ chuyên gia (01 ý kiến); đề nghị có tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp như Luật Đấu thầu 2013 (01 ý kiến).

- Về trách nhiệm của tổ chức thẩm định (Điều 79): Có ý kiến đề nghị bổ sung thêm trách nhiệm của tổ chức thẩm định, cụ thể “*Tổ chức thẩm định phải chịu trách nhiệm chính về tính đúng đắn của dự án, đồ án, kiến trúc, kết cấu, khối lượng, đơn giá và phải chịu trách nhiệm chính trước cơ quan thanh tra, kiểm toán khi có kết luận sai phạm, chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải chịu bồi thường thiệt hại*” (2 ý kiến).

24. Về quản lý nhà nước trong hoạt động đấu thầu (Từ Điều 81 đến Điều 90)

Có ý kiến cho rằng, cần giao trách nhiệm cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an ban hành hướng dẫn đấu thầu đối với gói thầu cần thực hiện để bảo đảm bí mật nhà nước như: việc đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu, danh mục gói thầu cần thực hiện để bảo đảm bí mật nhà nước, bảo đảm bí mật quân sự (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định mốc thời gian ban hành báo cáo vào ngày 10 tháng 1 hằng năm (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị quy định về thẩm quyền của các cơ quan quản lý nhà nước cần cụ thể, rõ ràng hơn trong hoạt động thanh tra, kiểm tra (1 ý kiến).

- Về Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Điều 83): đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về giá các loại vật tư, thiết bị, hàng hóa trên cơ sở dữ liệu

từ hợp đồng của các đơn vị trúng thầu (1 ý kiến).

- **Về Kiểm tra hoạt động đấu thầu (Điều 86):** Có ý kiến cho rằng việc quy định Trường Đoàn kiểm tra quy định trình tự, thủ tục kiểm tra là không phù hợp. Trình tự, thủ tục kiểm tra phải được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật (01 ý kiến).

- **Về Giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu (Điều 87):** Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định giám sát cộng đồng đối với hoạt động đấu thầu nhằm minh bạch hóa thông tin và phòng, chống gian lận, tham nhũng (02 ý kiến).

Một số ý kiến đề nghị bổ sung thêm cơ chế hậu kiểm sau thanh tra, kiểm tra; bổ sung chế tài cụ thể, nghiêm minh trong công tác đấu thầu, đặc biệt đối với công tác thanh tra, kiểm tra khi bỏ qua những lỗi đã được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra; đề nghị cần tăng cường tính công khai, minh bạch các vấn đề liên quan đến gói thầu để người dân và các cơ quan thông tin, báo chí có thể tham gia theo dõi, giám sát để phát hiện vi phạm, sai sót trong đấu thầu trái quy định (05 ý kiến).

- **Về xử lý vi phạm (Điều 88):** Tại khoản 2 có quy định về xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về đấu thầu “cấm tham gia hoạt động đấu thầu”, đề nghị cần quy định rõ thời gian cấm trong vòng 1 năm, 2 năm, ... hay cấm vĩnh viễn (tùy theo tính chất, mức độ vi phạm; quy định rõ, định lượng cụ thể trường hợp nào là vi phạm nghiêm trọng để có cơ sở áp dụng trong thực tiễn. Đồng thời, giao cho Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Điều này (1 ý kiến).

- **Về các hình thức xử lý vi phạm trong đấu thầu (Điều 89):** Có ý kiến đề nghị cân nhắc việc bổ sung tại Điều 89 vì tại khoản 1 có nhiều nội dung bị trùng lặp với khoản 1 Điều 88 (1 ý kiến).

- **Về xử lý tình huống trong hoạt động đấu thầu (Điều 90):** Có ý kiến cho rằng tại điểm a khoản 2 cần làm rõ nội hàm quy định thế nào là “*Trường hợp phức tạp*”; Đề nghị nghiên cứu bổ sung cụm từ giải quyết tranh chấp vào tên của Điều: “Xử lý tình huống giải quyết tranh chấp trong hoạt động đấu thầu”; Đồng thời rà soát không bị trùng lặp các nội dung quy định trong điều 91, 92, 93 dự thảo luật (01 ý kiến).

25. Về giải quyết kiến nghị (Từ Điều 91 đến Điều 95):

Có ý kiến đề nghị Ban soạn thảo tiếp tục rà soát kỹ để quy định chặt chẽ và đảm bảo tính khả thi (01 ý kiến).

- **Về quy trình giải quyết kiến nghị về lựa chọn nhà thầu (Điều 93):** Tại khoản 2 Điều 93 có quy định về quy trình giải quyết kiến nghị: nhà thầu có thể lựa chọn gửi đơn kiến nghị đến “Hội đồng tư vấn”, đề nghị đánh giá hiệu quả của mô

hình Hội đồng tư vấn thời gian qua để xem xét có nên tiếp tục quy định về Hội đồng tư vấn trong dự thảo Luật hay không (1 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định cụ thể các trường hợp, điều kiện áp dụng từng loại quy trình giải quyết kiến nghị (01 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng việc giải quyết tranh chấp có thể thông qua hòa giải thương mại hoặc trọng tài thương mại, chứ không nhất thiết phải ra tòa án (01 ý kiến); đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của các nhà thầu trong việc bảo đảm tính trung thực, chính xác trong nội dung đơn kiến nghị, tránh trường hợp gửi đơn không chính xác, thiếu căn cứ pháp lý đến các cơ quan liên quan (01 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng, khoản 3 Điều 91 quy định trường hợp nhà thầu, nhà đầu tư khiếu nại, tố cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này hoặc khởi kiện ra Tòa án thì không thực hiện quy trình giải quyết kiến nghị theo quy định tại Điều 93 và Điều 94 là không phù hợp. Bởi vì, khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp bị ảnh hưởng thì nhà thầu, nhà đầu tư tham dự thầu được quyền khiếu nại, tố cáo và trình tự, thủ tục được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này. Do vậy, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa nội dung này cho phù hợp (01 ý kiến).

- **Về hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị (Điều 95):** Một số ý kiến đề nghị quy định cụ thể về Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp địa phương, tránh mâu thuẫn với quy định tại khoản 2 (03 ý kiến); đề nghị bổ sung quy định về Chủ tịch Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị cấp huyện để có trách nhiệm tư vấn về việc giải quyết kiến nghị đối với tất cả các gói thầu trên địa bàn huyện (01 ý kiến); đề nghị rà soát, nghiên cứu, điều chỉnh quy trình xử lý kiến nghị của nhà thầu để đảm bảo thống nhất giữa điểm a khoản 4 và khoản 2 Điều 93 (01 ý kiến).

26. Về điều khoản chuyển tiếp (Điều 97)

Có ý kiến đề nghị rà soát kỹ các điều khoản thi hành và điều khoản chuyển tiếp, bảo đảm việc triển khai các quy định chính sách mới, những chính sách được sửa đổi bổ sung khả thi và hợp lý, tránh lúng túng, vướng mắc khi triển khai thực hiện (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị không quy định *khoản 3 Điều 97* vì dự kiến luật này sẽ được thông qua vào tháng 5/2023; thời gian từ thời điểm này đến khi Luật có hiệu lực là thời gian đủ dài để hoàn thiện hệ thống đấu thầu qua mạng; tránh việc tổ chức thực hiện thiếu thống nhất (01 ý kiến)

III. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

Có ý kiến cho rằng, dự thảo quy định về hợp đồng với nhà thầu và hợp đồng với nhà đầu tư, song hoàn toàn thiếu quy định về thời hạn ký hợp đồng với nhà thầu, nhà đầu tư sau khi có kết quả trúng thầu trong trường hợp các bên liên quan

không tiến hành ký hợp đồng hoặc chậm trễ ký hợp đồng. Đề nghị bổ sung các quy định về thời hạn ký hợp đồng với nhà thầu, nhà đầu tư sau khi có kết quả xét duyệt trúng thầu; quy định về trách nhiệm của nhà thầu, nhà đầu tư trúng thầu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nếu vi phạm thời hạn ký hợp đồng (01 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng, một số nội dung sửa đổi Luật Đấu thầu liên quan đến Luật Đầu tư, như việc bỏ bớt một số quy trình, thủ tục để rút ngắn thời gian; tổ chức đấu thầu sau khi quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án hoặc công bố thông tin dự án đầu tư; sửa đổi hợp đồng, điều chỉnh dự án đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư sau khi ký kết hợp đồng dự án... kiến nghị Ban soạn thảo rà soát kỹ để đảm bảo sự phù hợp giữa các Luật và có sự phối hợp với các tỉnh, thành phố (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị quan tâm thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu của quốc gia về đánh giá các nhà thầu để phục vụ cho việc đánh giá uy tín của các nhà thầu; công khai rộng rãi giá cả các hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị cần có một Chương riêng quy định đối với hàng hóa nhập khẩu, nhất là các hàng hóa ủy quyền theo độc quyền, cần công khai giá đầu vào của nhà sản xuất để xây dựng dự toán tốt hơn, cũng như xác định được cụ thể về nguồn vốn đầu tư bố trí cho việc mua sắm (01 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng, quy định về tư cách hợp lệ của nhà thầu, nhà đầu tư đối với hộ kinh doanh là chưa thống nhất với khái niệm về nhà thầu, nhà đầu tư trong nước, nhà thầu quốc tế (01 ý kiến).

Có ý kiến cho rằng, dự thảo không nêu cụ thể thời gian gia hạn thời điểm đóng thầu có thể dẫn đến tùy tiện trong việc gia hạn thời gian đóng thầu. Do vậy, đề nghị nghiên cứu bỏ việc gia hạn thời điểm đóng thầu mà xem xét tăng thời gian chuẩn bị hồ sơ mời thầu (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị xem xét chỉnh sửa quy định về ngôn ngữ trong đấu thầu theo hướng: ngôn ngữ sử dụng đối với đấu thầu quốc tế là tiếng Anh hoặc tiếng Việt và tiếng Anh. Trường hợp ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt và tiếng Anh thì nhà thầu, nhà đầu tư sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt để tham gia dự thầu (01 ý kiến).

Cần có giải pháp tháo gỡ trong trường hợp giá trúng thầu do biến động tăng mà không thể thực hiện được, gây chậm trễ trong thực hiện (1 ý kiến); đề nghị nên thiết kế một chương riêng về đấu thầu các loại tài sản của doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, phải có cơ chế cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp ngoài nhà nước (01 ý kiến); đề nghị quy định 01 chương riêng về quy trình, thủ tục đầu tư, phương pháp để đánh giá, áp dụng đối với lĩnh vực điện gió ngoài khơi (01 ý kiến).

Một số ý kiến cho rằng cần xem xét lại việc tiết kiệm trong đấu thầu, nếu đấu thầu hạn chế và chỉ định thầu tiết kiệm thì không cần đấu thầu rộng rãi (04 ý kiến), việc đấu thầu phải chọn được hàng tốt, giá hợp lý chứ không phải hàng giá thấp nhất (05 ý kiến); đề nghị cần phải tách bạch rõ ràng về trình tự, thủ tục đấu thầu, Luật đấu thầu sẽ quy định những vấn đề chung, những vấn đề cụ thể về đấu thầu sẽ quy định tại các luật chuyên ngành (01 ý kiến).

Có ý kiến đề nghị cần làm rõ việc sửa đổi luật giảm được bao nhiêu phần trăm (%) về thủ tục hành chính và giảm được bao nhiêu phần trăm về thời gian trong hoạt động đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư (01 ý kiến).

Trên đây là Báo cáo tổng hợp các ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận Tổ về Dự án Luật Đấu thầu (sửa đổi). Tổng Thư ký Quốc hội xin trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Ban Thư ký;
 - VP Đoàn ĐBQH và HĐND;
 - Lưu: HC, TCNS.
- Số e-PAS: 107165

**KT.TỔNG THƯ KÝ
PHÓ TỔNG THƯ KÝ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Ngân